

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỌC 6

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- 1. Tên học phần:** Đọc 6
- 2. Mã học phần:** NNTQ 048
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 3 (kỳ 2)
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Đọc 5
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Lan Hương	0977612288	ttlhuong@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlan@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đọc 6 gồm 7 bài cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, tự nhiên, nghề nghiệp, lịch sử, địa lý, thể thao, nghệ thuật, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng và cụm từ liên quan đến các chủ đề trong học phần như: Kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, tự nhiên, nghề nghiệp, lịch sử,	5	[1.2.1.2c]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	địa lý, thể thao, nghệ thuật, những trải nghiệm của bản thân.		
MT1.2	Trình bày được và sử dụng đúng các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu trong học phần để đặt câu.	5	[1.2.1.2c]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần.	5	[1.2.1.2c]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	5	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	5	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	5	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	5	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, tự nhiên, nghề nghiệp, lịch sử, địa lý, thể thao, nghệ thuật, những trải nghiệm của bản thân.	5	[2.1.5] [2.1.6]
CĐR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.		
CĐR1.3	Trình bày được cách dùng các từ trọng điểm		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	trong học phần: 巴不得, 别提多...了, 恨不得, 顿时, 不由得, 番, 过于, 着呢, 乘机, 不料, 未免, 而已, 固然, 无非, 唯独, 明明, 大不了, 于, 致使, 并非.		
CDR1.4	Phân tích, làm rõ các dạng lỗi sai trong câu và cách phối hợp từ: 词语误用 (一), 词语误用 (二), 成分残缺, 语序不当, 词语搭配.		
CDR1.5	Phân biệt được từ loại, ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học phần: 人家-别人, 体谅-原谅, 起码-至少, 恰巧-正好, 专程-专门, 创立-创办, 日益-越来越.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.		
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.		
CDR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các cấu trúc câu trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	5	[2.2.1]
CDR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 900 - 1200 từ về các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày trong học phần.		
CDR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	5	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	第一课 遇见原来的我	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
2	第二课 不用手机的日子	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
3	第三课 全球化视野中的中国饮食	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
4	第四课 我不在时，猫在干什么	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
5	第五课 我们都爱白噪音	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
6	第六课 从旅游指南看世事变迁	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
7	第七课 背着电饭锅拍北极	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - 姜丽萍 (2017), *HSK 标准教程6 (上)*, 北京语言大学出版社

[2] - 姜丽萍 (2016), *HSK 6 标准教程 (上) 练习册*, 北京语言大学出版社

- Tài liệu tham khảo:

[3] - 郑蕊 (2017年), *汉语阅读速成提高篇*, 北京语言大学出版社

[4] - 罗青松 (2015年), *发展汉语*, 北京语言大学出版社

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一课 遇见原来的我</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.- Sử dụng đúng các từ: 有关, 不瞒你说, 对...而言.- Phân biệt được cách dùng của “极端” và “极度”.- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none">一、课文二、词语用法三、词语辨析四、扩展五、练习	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.+ Phân nhóm, giao bài tập, chủ đề thảo luận.+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.+ Gọi sinh viên trả lời.+ Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 73 - 82. [3]: Trang 70 - 79.+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.+ Luyện phát âm.+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.+ Hoàn thành bài tập trong	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[1]: Trang 79 - 80. [2]: Trang 63 - 67. [4]: Trang 65 - 73.	
2	<p>第二课 不用手机的日子</p> <p>Mục tiêu bài: Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 通红、雪白, 说 A 就 A, 形/动+得+要命. - Phân biệt được cách dùng của “素性” và “干脆” . - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、词语用法 三、词语辨析 四、扩展 五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Phân nhóm, giao bài tập, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 84 - 94. [3]: Trang 80 - 88. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 90 - 91. [2]: Trang 73 - 77. [4]: Trang 74 - 81.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
3	<p>第三课</p> <p>全球化视野中的中国饮食</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 以至, 即便, 所在. - Phân biệt được cách dùng của “凡是” và “所有” . - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 一、课文 二、词语用法 三、词语辨析 四、扩展 五、练习 		<ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Phân nhóm, giao bài tập, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 95 - 103. [3]: Trang 89 - 98. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 101 - 102. [2]: Trang 81 - 85. [4]: Trang 83 - 90. 	<p>CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
4	<p style="text-align: center;">第四课</p> <p style="text-align: center;">我不在时, 猫在干什么</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 统 	<p>6 (4LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>统, 以...为..., 该干吗干吗.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được cách dùng của “急切” và “急忙” . - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、词语用法 三、词语辨析 四、扩展 五、练习 		<ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Phân nhóm, giao bài tập, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 - 113. [3]: Trang 99 - 109. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 110 - 111. [2]: Trang 89 - 93. [4]: Trang 92 - 100. 	<p>CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
5	<p>第五课 我们都爱白噪音</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 不妨, 务必, 鉴于. - Phân biệt được cách dùng của “不得已” và “不得不” . - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、词语用法 三、词语辨析 四、扩展 五、练习</p>		<p>+ Phân nhóm, giao bài tập, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 114 - 122. [3]: Trang 110 - 118.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 120 - 121. [2]: Trang 97 - 101. [4]: Trang 102 - 110.</p>	
6	<p>第六课 从旅游指南看世事变迁</p> <p>Mục tiêu bài: Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 便于, 犹如, 和...相比. - Phân biệt được cách dùng của “一向” và “一度” . - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Phân nhóm, giao bài tập, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	二、词语用法 三、词语辨析 四、扩展 五、练习		+ Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 124 - 134. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 130 - 131. [2]: Trang 107 - 111. [4]: Trang 112 - 119.	
7	第七课 背着电饭锅拍北极 Mục tiêu bài: Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 进而, 难以, 免得. - Phân biệt được cách dùng của “鼓动” và “鼓励”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、词语用法 三、词语辨析 四、扩展 五、练习	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Phân nhóm, giao bài tập, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 135 - 143. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 140 - 141. [2]: Trang 115 - 119. [4]: Trang 120 - 128.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa